TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN QUỲNH NHAI** TỈNH SƠN LA	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 31/2021/QĐST- HNGĐ	*Q, ngày 22 tháng 04 năm 2021*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 38/2021/HNGĐ - ST ngày 29 tháng 03 năm 2021, giữa:

- Nguyên đơn: Chị Tô Thị T – Sinh năm 1990

Nơi ĐKHKTT: Bản C, xã M, huyện Q, tỉnh Sơn La.

- Bị đơn: Anh Lương Văn T1 – Sinh năm 1985

Nơi ĐKHKTT: Bản C, xã M, huyện Q, tỉnh Sơn La.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 51, 55, 57 , 58, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 14 tháng 04 năm 2021.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 14 tháng 04 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị **Tô Thị T** và anh **Lương Văn T1.**

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Chị Tô Thị T và anh Lương Văn T1 thống nhất giao thống nhất giao các con chung là cháu Lương Hà An, sinh ngày 15/5/2010, và cháu Lương Ngân Hà sinh ngày 05/01/2015 cho mẹ là chị Tô Thị T trực tiếp nuôi dưỡng và chăm sóc, anh T1 cấp dưỡng nuôi cháu Lương Ngân Hà cùng chị T là 2.000.000đ/ tháng, thời điểm cấp dưỡng tính từ tháng 5 năm 2018 cho đến khi cháu Hà đủ 18 tuổi.

Anh Lương Văn T1 có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở.

- Về tài sản chung : Tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không có.

- Về án phí: Chị Tô Thị T tự nguyện chịu 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) án phí ly hôn sơ thẩm được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai số AA/2019/0000579 ngày 29/03/2021 nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Q, tỉnh Sơn La. Chị T được trả lại 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*).

Anh Lương Văn T1 phải chịu 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) án phí cấp dưỡng định kỳ.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự (02);
- TAND Tỉnh (01);
- Viện kiểm sát nhân dân (02);
- Chi cục THA huyện (01);
- UBND xã M (01);
- Lưu hồ sơ vụ án(01).

THẨM PHÁN

Tráng A Tếnh